

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐOÀN THỰC TẬP SỐ 3

Sinh viên thực tập tại các tỉnh ngoài TP. Hà Nội

(Thực tập từ ngày 10/02/2020 đến ngày 15/3/2020)

STT	HỌ VÀ TÊN	MÃ SV	ĐỊA PHƯƠNG SV THỰC TẬP	GHI CHÚ
1.	Mai Nguyễn Tú Anh	410642	TP.HCM	
2.	Nguyễn Thùy Dung	410643	TP.HCM	
3.	Phan Hoàng Anh	411628	Quảng Bình	
4.	Nguyễn Thị Trinh	412346	Nghệ An	
5.	Vương Thị Kim Ngân	410829	Nghệ An	
6.	Hồ Thị Khánh Vân	412745	Nghệ An	
7.	Lê Thị Linh Tâm	412459	Nghệ An	
8.	Hà Thị Phương	411122	Thanh Hóa	
9.	Phạm Thanh Quân	410719	Thanh Hóa	
10.	Nguyễn Thị Lan Anh	412317	Thanh Hóa	
11.	Lê Hà Giang	410550	Thanh Hóa	
12.	Bùi Tổ Uyên	412550	Thanh Hóa	
13.	Quách Thị Hồng	411121	Thanh Hóa	
14.	Nguyễn Thị Thu Huyền	410410	Thanh Hóa	
15.	Bùi Ngọc Anh	412451	Thanh Hóa	
16.	Trần Thị Khánh Huyền	412627	Ninh Bình	
17.	Trần Thị Hồng Huệ	411336	Ninh Bình	
18.	Lê Anh Việt	411409	Nam Định	
19.	Nguyễn Nhật Linh	412345	Thái Bình	
20.	Nguyễn Kiều Trang	412629	Thái Bình	
21.	Chu Văn An	410156	Quảng Ninh	

22.	Nguyễn Thu Phương	411346	Quảng Ninh	
23.	Nguyễn Thị Linh	411204	Quảng Ninh	
24.	Vũ Thị Thanh Hải	411103	Quảng Ninh	
25.	Nguyễn Khánh Ly	412731	Hải Phòng	
26.	Ngô Vũ Sơn	412748	Hải phòng	
27.	Trần Thị Thanh Hằng	411750	Hưng yên	
28.	Chu Thị Phương Mai	412711	Hưng yên	
29.	Phạm minh Anh	412527	Hưng yên	
30.	Nguyễn Bảo Châm	412525	Hưng yên	
31.	Đỗ Hoài Thu	412524	Hưng yên	
32.	Sầm Thị Ngọc Anh	411427	Lạng Sơn	
33.	Nguyễn Như Quỳnh	412337	Lạng Sơn	
34.	Bế Bích Diệp	412442	Lạng Sơn	
35.	Đặng Thùy Linh	411353	Lạng Sơn	
36.	Hứa Hà My	410151	Lạng Sơn	
37.	Trịnh Thanh Thanh	411734	Lạng Sơn	
38.	Nguyễn Thanh Thủy	412404	Lạng Sơn	
39.	Phạm Văn Hải	411543	Bắc Giang	
40.	Nguyễn Đặng Kiên	412310	Bắc Giang	
41.	Lê Thị Diệp Ánh	404007	Bắc Ninh	
42.	Nguyễn Thị Mai Hương	412757	Bắc ninh	
43.	Nguyễn Thị Thủy	412344	Bắc ninh	
44.	Nguyễn Hữu Phát	411815	Bắc ninh	
45.	Nguyễn Tiến Hoàng	412402	Bắc ninh	
46.	Đinh Thị Thanh Ngân	411931	Vĩnh Phúc	
47.	Nguyễn Thị Chinh	411518	Vĩnh Phúc	
48.	Hoàng Thị Thủy	412519	Vĩnh Phúc	
49.	Nguyễn Thị Thủy	411525	Phú Thọ	

50.	Đặng Lan Anh	412432	Phú Thọ	
51.	Nguyễn Thu Hằng	411520	Yên Bái	
52.	Vũ Đặng Ngọc Phan	411643	Yên Bái	
53.	Đỗ Thị Quỳnh Trang	404037	Lào Cai	
54.	Nguyễn Khánh Duyên	411127	Lào Cai	
55.	Nguyễn Khánh Huyền	412253	Lào Cai	
56.	Sùng Thị Thu Phương	411351	Lào Cai	
57.	Dương Hà Trang	412348	Lào Cai	
58.	Nguyễn Minh Thu	412614	Lào Cai	
59.	Lò Ngọc Quang	410805	Lào Cai	
60.	Tạ Thị Thắm	400268	Lào Cai	
61.	Mã Thị Hoàng An	412004	Lào Cai	
62.	Bùi Thu Phương	411352	Hòa Bình	
63.	Bùi Huyền Nhi	411550	Hòa Bình	
64.	Bùi Thị Lệ Thu	412320	Hòa Bình	
65.	Bùi Thúy Hiền	412412	Hòa Bình	
66.	Bùi Thị Hồng Vân	410927	Hòa Bình	
67.	Lê Vân Anh	411752	Hòa Bình	
68.	Nguyễn Thị Ly	410117	Hòa Bình	
69.	Phan Duy Khánh	411512	Hòa Bình	
70.	Bùi Thị Mai	411349	Hòa Bình	
71.	Quảng Thị Duyên	411225	Sơn La	
72.	Hà Thảo Anh	412437	Sơn La	
73.	Hoàng Diệp Hà	400270	Sơn La	
74.	Hoàng Thị Duyên	412637	Sơn La	
75.	Lường Mạnh Tùng	411635	Sơn La	
76.	Vũ Huyền Linh	412439	Sơn La	
77.	Lữ Thị Thảo	411551	Lai Châu	

78.	Lường Văn Huy	412656	Điện Biên	
79.	Nông Đoàn Thu Hiền	412319	Cao Bằng	
80.	Mã Thị Hoàng Anh	411131	Cao Bằng	
81.	Nông Huyền Trang	412454	Cao Bằng	
82.	Nguyễn Phương Thảo	412449	Cao Bằng	
83.	Phương Ngọc Anh	411354	Cao Bằng	
84.	Trần Thị Linh Diệp	403547	Cao Bằng	
85.	Lường Văn Toan	410751	Bắc Kạn	
86.	Hoàng Thị Bình Minh	411454	Bắc Kạn	
87.	Phạm Hồng Nhung	412453	Bắc Kạn	
88.	Phùng Thị Thanh Hằng	411322	Bắc Kạn	
89.	Nguyễn Tuấn Tú	392873	Thái Nguyên	
90.	Trần Thị Hoài Linh	411537	Thái Nguyên	
91.	Vũ Dương Bảo Châu	412532	Thái Nguyên	
92.	Nguyễn Thị Hải Yến	412447	Tuyên Quang	
93.	Mai Hồng Ngọc	411348	Tuyên Quang	
94.	Nhữ Vi Bích Ngọc	411421	Tuyên Quang	
95.	Nguyễn Thị Huyền	411618	Tuyên Quang	
96.	Ma Thị Hạ	410451	Tuyên Quang	
97.	Triệu Quỳnh Trang	412615	Tuyên Quang	
98.	Vũ Dương Trà My	412431	Tuyên Quang	
99.	Phùng Thị Thu Hoài	410346	Hà Giang	
100.	Nguyễn Thị Lan Anh	400267	Hà Giang	
101.	Lù Thị Hoa	411651	Hà Giang	
<i>Danh sách 101 sinh viên</i>				

TỔ CÔNG TÁC THỰC TẬP

